**Phụ lục 2: Thống kê kết quả giám sát theo hình thức thành lập Đoàn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,**

**các đoàn thể chính trị - xã hội**

**1. Cấp huyện, thị xã, thành phố Huế** (gửi kèm chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cuộc | Nội dung | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 1 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực GS |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Cấp xã/phường/thị trấn** (gửi kèm chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm)

- Xã 1:……………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cuộc |  | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 1 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Vănbản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

- Xã 2:………………..

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cuộc |  | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 1 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ quan chủ trì |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung, lĩnh vực giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản kiến nghị sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản giải quyết sau giám sát |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |